



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CT CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201.../HEID-CV
V/v: Công bố BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2017

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2017

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

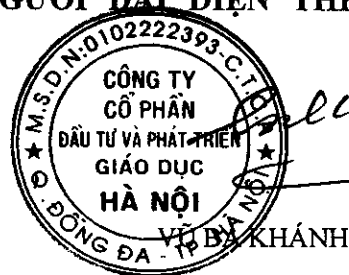
1. Tên Công ty: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
2. Mã chứng khoán: EID
3. Địa chỉ trụ sở chính: 187B Giảng Võ – Cát Linh- Đống Đa – Hà Nội
4. Điện thoại: 0.4.35123939 – Fax: 0.4.35123838
5. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Bá Khánh (Tổng Giám đốc Công ty – Người Đại diện trước Pháp luật).
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2017 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã được soát xét (được lập ngày 25/08/2017).
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://www.heid.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT ⁿ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CT CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 202./HEID-CV

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2017

V/v: Giải trình chênh lệch tăng LNST trong BCTC HN
của 6 tháng đầu năm 2017 so với 6 tháng đầu năm 2016

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID) đã có Báo cáo tài chính Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 gửi lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Tuy nhiên một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2017 có tăng hơn so với 6 tháng đầu năm 2016 (chênh lệch trên 10%). Vì vậy, Công ty chúng tôi làm công văn này xin giải trình đến Quý Sở cụ thể như sau:

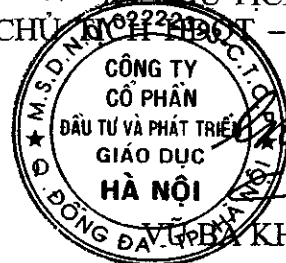
- Năm 2017, Công ty phát hành một số dòng sản phẩm mới mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt, dẫn đến Báo cáo Tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2017 có lợi nhuận sau thuế cao hơn 6 tháng đầu năm 2016 sấp xỉ 3,422 tỷ (tương ứng tăng 15%).
- Ngoài ra, Công ty CP Sách Dịch và Từ Điển Giáo dục là công ty con của HEID. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty CP Sách Dịch và Từ Điển Giáo dục có lợi nhuận sau thuế lãi 851 triệu đồng, tăng so với 6 tháng đầu năm 2016 sấp xỉ 940 triệu đồng (tương ứng tăng 110%). Do đó kéo theo lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 tăng 17 % so với 6 tháng đầu năm 2016.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, KIT, BKS Công ty
- Lưu HC;

KT CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GD CÔNG TY



Đ. VĂN KHÁNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC HÀ NỘI**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04 - 05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	06 - 43
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 0102222393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/04/2007 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 20/09/2010.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Thái	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2017)
Ông Mạc Văn Thiện	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2017)
Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch	
Bà Trần Thị Như Hà	Ủy viên	
Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên	
Bà Đỗ Thị Phương	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2017)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Khánh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Như Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Doãn Thoại	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thúy Hạnh	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2017)
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2017)
Ông Phan Đức Minh	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2017)
Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2017)
Bà Phí Ngọc Uyên	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2017)
Ông Phạm Văn Cẩn	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2017)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

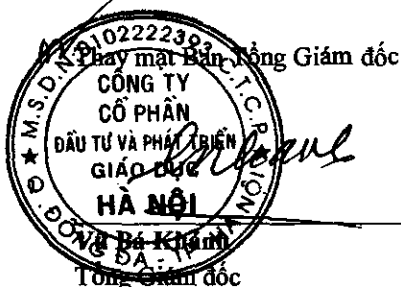
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 30/07/2017, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như đã nêu tại Thuyết minh số 7, các khoản nợ phải thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con) từ trước ngày 31/03/2012 đang được trình bày trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (Mã số 136) trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 01/01/2017 và 30/06/2017 với số tiền lần lượt là 3,4 tỷ VND và 2,8 tỷ VND và Công ty đã thực hiện xử lý tài chính dần (trong vòng 3 năm) vào chi phí khác mà không thực hiện ghi nhận một lần khi phát sinh nghĩa vụ về việc phải gánh chịu tổn thất theo biên bản thỏa thuận. Điều này dẫn đến Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, vấn đề này vẫn chưa được khắc phục trong kỳ này. Nếu Công ty thực hiện ghi nhận một lần khi phát sinh nghĩa vụ theo biên bản thỏa thuận thì chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (Mã số 136) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2017 và 30/06/2017 phải giảm số tiền lần lượt là 3,4 tỷ VND và 2,8 tỷ VND. Đồng thời, chỉ tiêu "Chi phí khác" (Mã số 32) trên Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 phải giảm đi giá trị là 0,61 tỷ VND.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2017

15-C
Y
HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
C
P. HA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 20167

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		351.060.280.174	283.149.706.497
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10.201.442.574	48.030.153.201
111	1. Tiền		10.201.442.574	18.030.153.201
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	30.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	23.672.150	18.992.150
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(95.104.250)	(99.784.250)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		153.801.176.375	79.283.197.581
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	156.231.835.362	49.535.573.639
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.688.243.434	30.005.781.653
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	3.441.878.069	3.752.136.026
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.560.780.490)	(4.010.293.737)
140	IV. Hàng tồn kho	9	170.146.184.680	145.004.085.219
141	1. Hàng tồn kho		189.399.838.150	158.621.556.389
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(19.253.653.470)	(13.617.471.170)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.887.804.395	10.813.278.340
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	16.622.516.762	10.107.581.065
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	265.287.633	705.697.275

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		130.311.700.545	140.197.683.929
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		625.800.000	225.800.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	625.800.000	225.800.000
220	II. Tài sản cố định		5.912.248.879	7.002.845.583
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	5.912.248.879	7.002.845.583
222	- Nguyên giá		9.890.203.629	10.717.490.857
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.977.954.750)	(3.714.645.274)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	68.923.374.368	70.668.269.918
231	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.321.403.275)	(16.576.507.725)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		6.083.658.818	5.895.711.818
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	6.083.658.818	5.895.711.818
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	32.916.381.914	38.442.312.024
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		15.334.631.914	14.860.562.024
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.581.750.000	23.581.750.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		15.850.236.566	17.962.744.586
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	3.884.719.636	4.737.699.558
269	2. Lợi thế thương mại	14	11.965.516.930	13.225.045.028
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		481.371.980.719	423.347.390.426

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

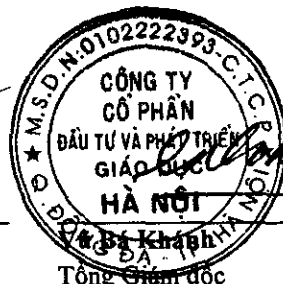
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		238.386.269.900	190.208.940.285
310	I. Nợ ngắn hạn		236.841.931.100	188.862.804.885
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	73.649.199.403	27.543.203.642
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		4.626.930.865	339.965.231
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	7.998.387.933	1.242.083.487
314	4. Phải trả người lao động		12.488.797.126	10.787.685.171
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	39.761.458.317	24.105.278.400
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	326.826.766	332.253.043
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	96.547.529.724	119.095.029.766
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.442.800.966	5.417.306.145
330	II. Nợ dài hạn		1.544.338.800	1.346.135.400
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.544.338.800	1.346.135.400
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		242.985.710.819	233.138.450.141
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	242.985.710.819	233.138.450.141
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.945.655.948	1.945.655.948
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		48.899.577.402	42.361.139.942
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.593.784.094	13.593.784.094
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.546.693.375	25.237.870.157
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		699.432.697	1.001.248.464
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		27.847.260.678	24.236.621.693
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		481.371.980.719	423.347.390.426



Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu	6 tháng đầu
			năm 2017	năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	333.899.986.795	300.755.922.349
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	3.438.834.233	1.484.651.437
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		330.461.152.562	299.271.270.912
11	4. Giá vốn hàng bán	24	242.084.921.203	213.009.199.600
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		88.376.231.359	86.262.071.312
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	342.196.817	314.546.577
22	7. Chi phí tài chính	26	2.737.319.181	3.055.650.894
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.716.964.532	3.061.685.006
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		474.069.890	410.000.191
25	9. Chi phí bán hàng	27	30.257.465.113	29.049.558.762
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	22.046.933.043	23.989.326.401
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		34.150.780.729	30.892.082.023
31	12. Thu nhập khác	29	1.951.728.774	5.409.591
32	13. Chi phí khác	30	883.251.364	262.266.249
40	14. Lợi nhuận khác		1.068.477.410	(256.856.658)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		35.219.258.139	30.635.225.365
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	7.371.997.461	6.869.850.487
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		27.847.260.678	23.765.374.878
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		27.847.260.678	23.765.374.878
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	1.856	1.584



Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu	6 tháng đầu
			năm 2017	năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		35.219.258.139	30.635.225.365
	2. Điều chỉnh cho các khoản		17.914.261.482	8.158.978.209
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		4.130.360.352	3.339.134.424
03	- Các khoản dự phòng		12.181.989.053	2.482.705.547
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.115.052.455)	(724.546.768)
06	- Chi phí lãi vay		2.716.964.532	3.061.685.006
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		53.133.519.621	38.794.203.574
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(80.788.599.027)	(83.795.388.926)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(30.778.281.761)	(21.376.514.110)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		68.466.942.541	57.860.375.720
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(5.661.955.775)	1.684.744.814
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.771.272.217)	(3.059.363.419)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.016.583.899)	(1.809.164.019)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		110.000.000	44.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.084.505.179)	(3.303.254.862)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.390.735.696)	(14.960.361.228)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(223.287.000)	(833.000.000)
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(2.275.000.000)
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.000.000.000	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		395.812.111	314.546.577
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.172.525.111	(2.793.453.423)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		154.995.210.379	126.988.873.470
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(177.542.710.421)	(117.009.082.341)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.063.000.000)	(18.202.500.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(40.610.500.042)	(8.222.708.871)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(37.828.710.627)	(25.976.523.522)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		48.030.153.201	35.508.880.544
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>10.201.442.574</u>	<u>9.532.357.022</u>

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 0102222393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/04/2007 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 20/09/2010.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND. Tương đương 15.000.000 cổ phần ; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách hỗ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới). Đặc điểm này dẫn đến số dư một số khoản mục như Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải trả người bán ngắn hạn, Hàng tồn kho (Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, Thành phẩm), Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 30/06 hàng năm sẽ tăng mạnh so với thời điểm đầu năm.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có 02 Công ty con được hợp nhất bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	100%	100%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục

Công ty có 01 công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: Xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được Công ty căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi

nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ đối với hoạt động kinh doanh sách: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------|
| - Phương tiện vận tải | 03-10 năm |
| - Thiết bị văn phòng | 03-05 năm |

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------------|--------|
| - Nhà cửa và quyền sử dụng đất | 50 năm |
|--------------------------------|--------|

2.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá vốn của hàng tồn kho.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13. Vay và chi phí đi vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

2.14. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí tổ chức bán thảo, chi phí chiết khấu phát hành... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.19. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

2.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	913.367.859	539.128.356
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.288.074.715	17.491.024.845
Các khoản tương đương tiền	-	30.000.000.000
	<u><u>10.201.442.574</u></u>	<u><u>48.030.153.201</u></u>

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	30/06/2017			01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu chưa niêm yết ⁽¹⁾	97.000.000	14.540.000	(82.460.000)	97.000.000	11.610.000	(85.390.000)
- Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (STL)	74.600.000	2.100.000	(72.500.000)	74.600.000	3.450.000	(71.150.000)
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (PHH)	22.400.000	12.440.000	(9.960.000)	22.400.000	8.160.000	(14.240.000)
Cổ phiếu đã niêm yết ⁽²⁾	21.776.400	9.132.150	(12.644.250)	21.776.400	7.382.150	(14.394.250)
- Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	21.500.000	9.093.750	(12.406.250)	21.500.000	7.343.750	(14.156.250)
- Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)	276.400	38.400	(238.000)	276.400	38.400	(238.000)
	118.776.400	23.672.150	(95.104.250)	118.776.400	18.992.150	(99.784.250)

⁽¹⁾ Giá trị hợp lý của cổ phiếu STL và cổ phiếu PHH được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn UpCOM tại ngày 30/06/2017.

⁽²⁾ Giá trị hợp lý của cổ phiếu LSS được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn HNX tại ngày 30/06/2017, giá trị hợp lý của cổ phiếu QNC được xác định bằng giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 30/06/2017.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

	30/06/2017			01/01/2017			
	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu	
			VND			VND	
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây ⁽¹⁾	Hà Tây	46,34%	46,34%	15.334.631.914	46,34%	46,34%	14.860.562.024
				15.334.631.914			14.860.562.024

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	1.212.500.000	-	1.212.500.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam ⁽¹⁾	6.000.000.000	-	12.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	10.369.250.000	-	10.369.250.000	-
	17.581.750.000	-	23.581.750.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

⁽¹⁾ Trong kỳ, Công ty đã thực hiện thoái một phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam làm tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam giảm từ 11,04% xuống 5,52%.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	4,85%	4,85%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam	Hà Nội	5,52%	5,52%	Tổ chức xuất bản sách, thiết bị trường học
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	Hà Nội	10,03%	10,03%	Quản lý, khai thác và kinh doanh BĐS; Đầu tư tài chính

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội	20.303.446.547	1.031.745.475
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	11.278.669.920	-
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	10.669.645.871	5.167.999.415
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Sơn La	4.728.073.607	9.523.992.817
- Các khoản phải thu khách hàng khác	109.251.999.417	33.811.835.932
	156.231.835.362	49.535.573.639
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)	31.054.899.655	5.245.706.337

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nhà Máy in Bộ tổng tham mưu	-	-	9.210.002.705	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Sách Nam An	1.087.707.000	-	3.000.000.000	-
Trả trước cho người bán khác	3.600.536.434	-	17.795.778.948	-
	4.688.243.434	-	30.005.781.653	-

7. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Lãi dự thu	-	-	59.375.000	-
Tạm ứng	556.500.000	-	270.720.000	-
Phải thu khác	2.885.378.069	-	3.422.041.026	-
- Các khoản phải thu liên quan tới Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam ⁽¹⁾	2.801.102.603	-	3.415.823.901	-
- Phải thu khác	84.275.466	-	6.217.125	-
	3.441.878.069	-	3.752.136.026	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	225.800.000	-	225.800.000	-
Công ty CP Trang Nguyên Việt ⁽²⁾	400.000.000	-	-	-
	625.800.000	-	225.800.000	-

⁽¹⁾ Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty CP Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty CP Hồng Hà Việt Nam), Công ty CP Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 và một số nghĩa vụ liên quan khác được theo dõi là công nợ của Công ty CP Hồng Hà Dầu khí. Ngày 01/07/2016, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam đã thống nhất tại Biên bản thỏa thuận số 34/BB-HHTC về việc: Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công sẽ có trách nhiệm xử lý tài chính trong vòng 3 năm đối với các khoản nợ phải thu đã xác định là không thể thu hồi này. Do đó, từ tháng 7 năm 2016, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã thực hiện xử lý tài chính vào chi phí khác đối với các khoản nợ phải thu không thể thu hồi nêu trên (bao gồm 614.721.298 VND xử lý trong kỳ này và 1.331.469.096 VND xử lý trong năm 2016)

⁽²⁾ Đây là khoản tiền góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 185/HĐHT/TNV-HEID ngày 20/12/2016 giữa Công ty Cổ phần Trang Nguyên Việt (Bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hà Nội (Bên A) về việc triển khai cuộc thi Trang nguyên Tiếng Việt trên internet trong 3 năm học bắt đầu từ năm học 2016 - 2017 và kinh doanh trên website TRANGNGUYEN.EDU.VN từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019. Tỷ lệ góp vốn và tỷ lệ phân chia lợi nhuận là 50:50. Theo quy định trong hợp đồng, hai bên thành lập ra Ban quản lý dự án sử dụng con dấu và tư cách pháp nhân của bên B để tiến hành các hoạt động của dự án, trong đó bao gồm việc ghi chép mọi chi

phí và doanh thu của dự án. Đến thời điểm 30/06/2017, dự án đang triển khai quảng cáo và bước đầu khai thác kinh doanh dịch vụ trên website.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Giang	3.368.055.613	1.684.027.807	3.550.780.643	2.853.370.229
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	3.701.399.470	1.850.699.735	5.167.999.415	4.661.130.047
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Sơn La	3.363.076.730	1.681.538.365	-	-
Các đối tượng nợ phải thu khác	8.845.023.248	3.500.508.664	6.686.711.181	3.880.697.226
	19.277.555.061	8.716.774.571	15.405.491.239	11.395.197.502

9. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	48.680.809.025	-	43.110.532.700	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	20.076.838.302	-	15.763.511.978	-
Thành phẩm (*)	92.561.304.404	(11.514.652.503)	32.065.919.885	(13.617.471.170)
Hàng hoá	24.350.860.543	(7.739.000.967)	53.451.320.609	-
Hàng gửi đi bán	3.730.025.876	-	14.230.271.217	-
	189.399.838.150	(19.253.653.470)	158.621.556.389	(13.617.471.170)

(*) Như đã trình bày tại thuyết minh số 1, do tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm tại thời điểm 30/06/2017 tăng đột biến so với đầu năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm, hàng hóa được trích lập thêm do giá trị các loại Sách chậm luân chuyển, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý tăng so với thời điểm đầu năm. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ⁽¹⁾	11.306.957.688	9.388.671.974
- Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	216.800.000	216.900.000
- Chi phí bàn thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ ⁽²⁾	5.098.759.074	502.009.091
	16.622.516.762	10.107.581.065
b) Dài hạn		
- Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	3.086.250
- Chi phí mua bản quyền in sách	190.495.000	370.976.944
- Chi phí thuê kho ⁽³⁾	3.694.224.636	4.363.636.364
	3.884.719.636	4.737.699.558

⁽¹⁾ Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán/(Giá vốn hàng bán + Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ).

⁽²⁾ Phí bàn thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong kỳ.

⁽³⁾ Đây là chi phí thuê kho ở Bộ tổng Tham mưu trả trước cho 04 năm từ năm 2015 đến năm 2018 theo hợp đồng thuê kho số 137/HĐKT ngày 09/12/2013 và Phụ lục hợp đồng số 137/PLHĐKT ngày 01/06/2014.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	10.207.330.580	510.160.277	10.717.490.857
- Mua trong kỳ	-	35.340.000	35.340.000
- Thanh lý, nhượng bán	(862.627.228)	-	(862.627.228)
Số dư cuối kỳ	9.344.703.352	545.500.277	9.890.203.629
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.329.454.704	385.190.570	3.714.645.274
- Khấu hao trong kỳ	1.091.749.284	34.187.420	1.125.936.704
- Thanh lý, nhượng bán	(862.627.228)	-	(862.627.228)
Số dư cuối kỳ	3.558.576.760	419.377.990	3.977.954.750
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	6.877.875.876	124.969.707	7.002.845.583
Tại ngày cuối kỳ	5.786.126.592	126.122.287	5.912.248.879

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.244.470.074 VND.

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B Ngõ 6A, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội với nguyên giá là 87.244.777.643 VND, giá trị hao mòn lũy kế tại ngày 30/06/2017 là 18.321.403.275 VND trong đó khấu hao từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 là 1.744.895.550 VND.

Bất động sản đầu tư này đang được sử dụng để cho thuê và được dùng để đảm bảo cho Hợp đồng vay tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT106-HEID ngày 17/07/2015 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Công trình nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội ⁽¹⁾	5.783.658.818	5.595.711.818
- Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa ⁽²⁾	300.000.000	300.000.000
	6.083.658.818	5.895.711.818

⁽¹⁾ Góp vốn theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa các bên Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án;
- Phần vốn tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (theo Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐGV ngày 1/7/2014) là 1.271.061.818 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2016 là 5.595.711.818 VND.

Trong kỳ này, Công ty tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 187.947.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 30/06/2017 là 5.783.658.818 VND. Đến thời điểm hiện tại, Dự án đã cơ bản hoàn thành xong các hạng mục chính, đang trong giai đoạn hoàn thiện và thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**
Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

⁽²⁾ Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa”. Hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (công ty con) với tổng giá trị là 25.190.561.959 VND được phân bổ trong vòng 10 năm (120 tháng), thời gian phân bổ còn lại là 57 tháng, số đã phân bổ vào kết quả kinh doanh lũy kế đến cuối kỳ là 11.965.516.930 VND, trong đó phân bổ vào kết quả kinh doanh kỳ này là 1.259.528.098 VND.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	17.318.394.728	17.318.394.728	3.946.059.529	3.946.059.529
- Phải trả cho các đối tượng khác	56.330.804.675	56.330.804.675	23.597.144.113	23.597.144.113
	73.649.199.403	73.649.199.403	27.543.203.642	27.543.203.642
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	29.019.763.251	29.019.763.251	5.602.754.575	5.602.754.575

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	620.842.994	1.113.366.432	840.879.581	5.947.143	899.276.988
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.713.582	600.238.659	7.371.997.461	1.016.583.899	-	6.949.938.639
Thuế thu nhập cá nhân	695.140.699	21.001.834	2.601.202.694	2.035.226.069	254.497.490	146.335.250
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	231.670.500	231.670.500	-	-
Các loại thuế khác	4.843.000	-	19.300.800	16.463.744	4.843.000	2.837.056
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	6.624.248	6.624.248	-	-
	705.697.281	1.242.083.487	11.344.162.135	4.147.448.041	265.287.633	7.998.387.933

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	57.921.621	112.229.306
- Trích trước chi phí tổ chức bán thảo, quản lý xuất bản, công in	26.598.555.932	21.004.837.213
- Trích trước chi phí chiết khấu phát hành	5.465.678.450	789.994.000
- Trích trước chi phí vận chuyển	2.245.815.274	120.012.240
- Trích trước chi phí thẻ tiếng anh	2.912.728.214	-
- Trích trước chi phí bản quyền bộ Từ điển Bách khoa Britannica	329.799.284	385.715.221
- Chi phí dịch và xuất bản bộ sách Mười vạn câu hỏi vì sao	246.955.608	-
- Chi phí phải trả khác	1.904.003.934	1.692.490.420
	39.761.458.317	24.105.278.400

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	229.627.271	162.383.891
Bảo hiểm xã hội	134.260	-
Bảo hiểm y tế	12.496	-
Bảo hiểm thất nghiệp	11.971	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	97.040.768	169.869.152
- <i>Cổ tức lợi nhuận phải trả</i>	<i>14.000.000</i>	<i>77.000.000</i>
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	<i>83.040.768</i>	<i>92.869.152</i>
	326.826.766	332.253.043
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	1.544.338.800	1.346.135.400
	1.544.338.800	1.346.135.400

19. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2017		Trong kỳ		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	83.616.313.131	83.616.313.131	144.390.586.603	142.063.993.786	85.942.905.948	85.942.905.948
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	29.760.716.635	29.760.716.635	10.604.623.776	29.760.716.635	10.604.623.776	10.604.623.776
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	5.718.000.000	5.718.000.000	-	5.718.000.000	-	-
	119.095.029.766	119.095.029.766	154.995.210.379	177.542.710.421	96.547.529.724	96.547.529.724

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	30/06/2017	01/01/2017
				VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	85.942.905.948	83.616.313.131
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	10.604.623.776	29.760.716.635
- Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	VND	Theo từng thời điểm	Quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán/cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu	-	5.718.000.000
				96.547.529.724	119.095.029.766

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	1.945.655.948	34.868.448.349	11.841.038.561	21.570.436.462	220.225.579.320
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	23.765.374.878	23.765.374.878
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	3.987.200.527	-	(3.987.200.527)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(16.392.517)	(16.392.517)
Giảm khác	-	-	-	-	(130.000.000)	(130.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	150.000.000.000	1.945.655.948	38.855.648.876	11.841.038.561	23.202.218.296	225.844.561.681
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	42.361.139.942	13.593.784.094	25.237.870.157	233.138.450.141
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	27.847.260.678	27.847.260.678
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Phân phối quỹ	-	-	6.538.437.460	-	(6.538.437.460)	-
Số dư cuối kỳ này	150.000.000.000	1.945.655.948	48.899.577.402	13.593.784.094	28.546.693.375	242.985.710.819

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017, Công ty mẹ đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh năm 2016 Báo cáo tài chính riêng sau thuế		35.054.910.658
Đã tạm phân phối trong năm 2016		10.516.473.198
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	10%	3.505.491.066
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	3.505.491.066
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	5%	1.752.745.533
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5%	1.752.745.533
Phân phối phần lợi nhuận năm 2016 còn lại trong kỳ này		24.538.437.460
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển		6.538.437.460
- Chi trả cổ tức (Tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.200 VND)	12%/Cổ phần	18.000.000.000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2017 VND	Tỷ lệ %	01/01/2017 VND	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	60.246.000.000	40,16%
Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	12.205.890.000	8,14%	12.083.890.000	8,06%
Các cổ đông khác	77.548.110.000	51,70%	77.670.110.000	51,78%
Cộng	150.000.000.000	100%	150.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.000.000.000	18.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	18.000.000.000	18.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

e) Các quỹ của Tổng công ty

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	48.899.577.402	42.361.139.942
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	13.593.784.094	13.593.784.094

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:	4.867.774.545	5.929.105.672
- Từ 1 năm trở xuống	3.506.138.182	3.583.112.945
- Từ 1 năm đến 5 năm	1.361.636.364	2.345.992.727

22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	330.497.971.471	296.846.878.880
- Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ	186.150.513.617	176.270.083.379
- Doanh thu lịch Block	-	2.773.578.220
- Doanh thu sách tham khảo	62.635.052.143	62.289.811.898
- Doanh thu nhượng bán vật tư	17.711.832.737	19.896.118.757
- Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	64.000.572.974	35.617.286.626
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	3.402.015.324	3.909.043.469
	333.899.986.795	300.755.922.349
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 38)	48.102.861.830	47.701.247.583

23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	1.457.087.079	1.051.196.527
Giảm giá hàng bán	1.981.747.154	433.454.910
	3.438.834.233	1.484.651.437

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	233.529.066.485	210.932.522.220
- Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ	113.101.038.475	107.424.848.123
- Giá vốn bán lịch Block	-	2.479.328.756
- Giá vốn bán sách tham khảo	50.982.893.034	54.214.990.291
- Giá vốn bán vật tư	18.704.477.379	19.827.535.407
- Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	50.740.657.597	26.985.819.643
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.919.672.418	3.089.465.226
Dự phòng (Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	5.636.182.300	(1.012.787.846)
	242.084.921.203	213.009.199.600

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	214.684.611	209.546.577
Cổ tức, lợi nhuận được chia	121.752.500	105.000.000
Chiết khấu thanh toán	5.759.706	-
	342.196.817	314.546.577

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.716.964.532	3.061.685.006
Chiết khấu thanh toán,	22.377.601	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(4.680.000)	(6.042.500)
Chi phí tài chính khác	2.657.048	8.388
	2.737.319.181	3.055.650.894

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	276.649.611	209.145.621
Chi phí nhân công	15.046.580.745	12.345.651.854
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	264.144.218	212.781.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	180.151.518	5.644.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.649.049.163	8.280.193.120
Chi phí khác bằng tiền	3.840.889.858	7.996.142.490
	30.257.465.113	29.049.558.762

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	490.995.180	1.423.548.499
Chi phí nhân công	8.358.156.928	7.441.480.747
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	139.765.832	195.455.954
Chi phí khấu hao tài sản cố định	945.785.186	329.066.612
Thuế, phí và lệ phí	245.422.273	247.596.991
Chi phí dự phòng	6.550.486.753	3.501.535.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.730.224.785	2.828.232.610
Chi phí khác bằng tiền	2.326.568.008	6.762.880.997
Lợi thế thương mại	1.259.528.098	1.259.528.098
	22.046.933.043	23.989.326.401

29. THU NHẬP KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	304.545.454	-
Thu nhập từ tài trợ bản quyền dịch bộ sách Mười vạn câu hỏi vì sao ^[1]	1.646.370.720	-
Thu nhập từ thanh lý sách cũ, lạc hậu	812.600	5.409.591
	1.951.728.774	5.409.591

^[1] Đây là thu nhập từ tài trợ bản quyền dịch bộ sách "Mười vạn câu hỏi vì sao" mà Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục (Công ty con của Công ty) nhận được từ Chính phủ Trung Quốc khi mua bán quyền bộ sách Mười vạn câu hỏi vì sao của Nhà xuất bản Trung Quốc.

30. CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí dịch và xuất bản bộ sách Mười vạn câu hỏi Vì sao	248.772.107	-
Xử lý nợ phải thu không thể thu hồi ^[1]	614.985.198	-
Các khoản bị phạt	6.624.248	262.266.249
Các khoản khác	12.869.811	-
	883.251.364	262.266.249

^[1] Như đã nêu tại Thuyết minh số 7, trong kỳ này, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con của Công ty) đã xử lý vào chi phí 614.985.198 VND đối với các khoản công nợ không thể thu hồi phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước.

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty Mẹ	6.578.570.957	5.837.366.320
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty Con	793.426.504	1.032.484.167
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.371.997.461	6.869.850.487

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	27.847.260.678	23.765.374.878
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	27.847.260.678	23.765.374.878
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	15.000.000	15.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.856	1.584

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	112.440.269.692	101.072.271.876
Chi phí nhân công	26.045.076.898	19.953.866.601
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	468.329.595	485.424.422
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.870.832.254	2.079.606.326
Thuế, phí và lệ phí	344.204.967	247.596.991
Chi phí dự phòng	6.550.486.753	3.501.535.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.030.557.636	67.751.843.162
Chi phí khác bằng tiền	6.309.606.529	15.987.256.208
Lợi thế thương mại	1.259.528.098	1.259.528.098
	226.318.892.422	212.338.929.577

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.201.442.574	-	48.030.153.201	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	160.299.513.431	(10.560.780.490)	53.513.509.665	(4.010.293.737)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(95.104.250)	118.776.400	(99.784.250)
	170.619.732.405	(10.655.884.740)	101.662.439.266	(4.110.077.987)

	Giá trị số kế toán	
	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	96.547.529.724	119.095.029.766
Phải trả người bán, phải trả khác	75.520.364.969	29.221.592.085
Chi phí phải trả	39.761.458.317	24.105.278.400
	211.829.353.010	172.421.900.251

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Đầu tư ngắn hạn	23.672.150			23.672.150
Cộng	23.672.150	-	-	23.672.150
Tại ngày 01/01/2017				
Đầu tư ngắn hạn	18.992.150	-	-	18.992.150
Cộng	18.992.150	-	-	18.992.150

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.201.442.574	-	-	10.201.442.574
Phải thu khách hàng, phải thu khác	149.112.932.941	625.800.000	-	149.738.732.941
Cộng	159.314.375.515	625.800.000	-	159.940.175.515

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.030.153.201	-	-	48.030.153.201
Phải thu khách hàng, phải thu khác	49.277.415.928	225.800.000	-	49.503.215.928
Cộng	97.307.569.129	225.800.000	-	97.533.369.129

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Vay và nợ	96.547.529.724	-	-	96.547.529.724
Phải trả người bán, phải trả khác	73.976.026.169	1.544.338.800	-	75.520.364.969
Chi phí phải trả	39.761.458.317	-	-	39.761.458.317
	210.285.014.210	1.544.338.800	-	211.829.353.010
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	119.095.029.766	-	-	119.095.029.766
Phải trả người bán, phải trả khác	27.875.456.685	1.346.135.400	-	29.221.592.085
Chi phí phải trả	24.105.278.400	-	-	24.105.278.400
	171.075.764.851	1.346.135.400	-	172.421.900.251

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	154.995.210.379	126.988.873.470
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	177.542.710.421	117.009.082.341

36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Cho thuê bất động sản	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	329.807.239.669	5.684.151.341	335.491.391.010	(5.030.238.448)	330.461.152.562
Giá vốn từ bán hàng và dịch vụ	241.913.351.216	2.919.672.418	244.833.023.634	(2.748.102.431)	242.084.921.203
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	87.893.888.453	2.764.478.923	90.658.367.376	(7.778.340.879)	88.376.231.359
Tổng chi phí mua tài sản cố định	223.287.000	-	223.287.000	-	223.287.000
Tài sản bộ phận	524.534.797.361	112.075.783.879	636.610.581.240,00	(155.238.600.521)	481.371.980.719
Nợ phải trả của các bộ phận	276.651.608.969	2.535.160.296	279.186.769.265,00	(40.800.499.365)	238.386.269.900

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu	6 tháng đầu
		năm 2017	năm 2016
		VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa		48.102.861.830	47.701.247.583
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Công ty liên kết	20.128.087.070	19.360.963.458
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	51.086.354	110.147.882
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	4.583.203.410	2.226.590
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	906.400
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	2.330.914.010	3.023.235.169
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	3.855.402.666	5.342.347.427
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	-	2.016.027.649
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	186.743
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	322.241.427	981.832.796
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	3.382.999.122	5.457.493.614
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	649.860.151	603.947.147
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	2.424.893.994
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	8.393.902.587	4.375.240.065
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	1.521.045.019	1.690.735.124
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	2.798.290.124	2.295.642.775
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	3.780.000	5.900.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	50.142.858	-
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	-	8.000.000
Công ty CP Sách Bình Dương	Cùng Tập đoàn	31.907.032	1.010.750
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	510.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Điện Biên	Cùng Tập đoàn	4.087.230.960	-

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

	Mối quan hệ	6 tháng đầu	6 tháng đầu
		năm 2017	năm 2016
		VND	VND
Mua hàng hóa		17.543.743.100	18.958.580.043
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	206.639.794	214.076.624
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	432.050.988	452.539.796
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	22.660.000	203.277.260
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	34.009.840	159.670.800
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	21.225.600	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	26.994.330	82.211.828
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	264.000.000	462.000.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	2.061.153.207	2.447.106.902
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	8.939.243.782	8.929.630.596
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.820.020.724	1.356.673.552
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	149.323.230	101.392.685
Công ty CP Học liệu	Cùng Tập đoàn	2.535.000.000	4.550.000.000
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Cùng Tập đoàn	957.600.000	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	25.074.000	-
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Công ty liên kết	48.747.605	-
Chi phí tổ chức bản thảo, biên tập, quản lý xuất bản		40.524.578.857	28.501.230.531
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	1.137.718.313	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.600.405.873	787.953.987
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	35.786.454.671	27.713.276.544
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng		838.920.000	840.440.907
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	272.345.455	268.663.636
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 1	Cùng Tập đoàn	461.847.272	461.847.271
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	5.202.727
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	104.727.273	104.727.273
Cổ tức và lợi nhuận được chia		121.250.000	105.000.000
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	121.250.000	105.000.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		31.054.899.655	5.245.706.337
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	662.892.705	1.029.524.168
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	1.039.464.042	74.061.376
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	379.303.340	1.360.153.340
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.614.273.560	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	-	178.905.284
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	1.499.829.004	762.692.087
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	347.529.202	1.020.830.039
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	1.516.143.868	76.519.344
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	3.083.637.156	625.654.426
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	4.455.015.953	-
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	17.024.233
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Điện Biên	Cùng Tập đoàn	4.065.168.810	-
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Bình Dương	Cùng Tập đoàn	112.972.095	100.342.040
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Công ty liên kết	11.278.669.920	-
Người mua ứng trước ngắn hạn		3.524.412.094	59.194.879
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	1.467.680
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	996.220.000	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	2.528.192.094	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	57.727.199

Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phải trả người bán ngắn hạn	29.019.763.251	5.602.754.575
Nhà xuất bán Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn 17.318.394.728	3.946.059.529
Công ty CP Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn 41.854.040	10.240.000
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn 476.537.169	271.253.252
Công ty CP Đầu tư Xuất bán Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Cùng Tập đoàn 957.600.000	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bán Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn 3.277.407.198	1.269.584.978
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn 232.050.988	75.401.076
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn 6.550.747.968	-
Công ty CP Bán đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn 165.171.160	30.215.740

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và HĐQT	2.286.052.299	1.885.672.102

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

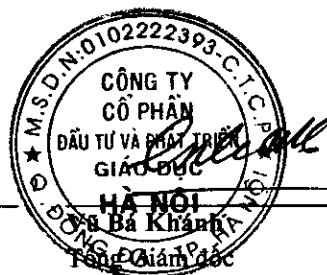
Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016.



Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2017